

T, ngày 19 tháng 8 năm 2021.

Số: 11/2021/QĐST- DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 11/2021/TLST- DS ngày 25 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Tr**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Khu M, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn:* **Chị Trần Thị M**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: xóm Đ, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972;

Địa chỉ: xóm Đ, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

+ Chị Hà Thị D, sinh năm 1972;

+ Anh Phùng Văn C, sinh năm 1974;

Đều ở địa chỉ: xóm X, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Nguyễn Thị Tr và vợ chồng chị Trần Thị M, anh Nguyễn Văn Đ thống nhất xác nhận: Chị M và anh Đ còn nợ chị Tr số tiền 100.000.000 VNĐ (một trăm triệu đồng) tiền gốc (theo Giấy vay tiền ngày 26/02/2020). Ngoài ra, chị M còn đưa cho chị Tr giữ 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ369120, số tờ bản đồ 7, số thửa 8, diện tích 21384 do UBND huyện Th, tỉnh Phú Thọ cấp cho anh Phùng Văn C ngày 01/10/2004.
- Chị Tr không yêu cầu chị M, anh Đ phải trả tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn (theo

Giấy vay tiền ngày 26/02/2020).

- Về thời hạn trả: Chị Tr, chị M và anh Đ thống nhất thỏa thuận, chị M, anh Đ có trách nhiệm trả nợ cho chị Tr làm 03 (ba) lần, cụ thể như sau:
 - + Lần 1: Ngày 28/12/2021 trả 30.000.000 VNĐ (ba mươi triệu đồng);
 - + Lần 2: Ngày 28/6/2022 trả 30.000.000 VNĐ (ba mươi triệu đồng);
 - + Lần 3: Ngày 28/12/2022 trả 40.000.000 VNĐ (bốn mươi triệu đồng).
 - + Về trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền: Khi đến hạn trả nợ của từng lần, chị M, anh Đ không trả được hết số tiền theo thỏa thuận cho chị Tr mà chị Tr có đơn yêu cầu thi hành án thì ngoài số tiền phải trả, chị M anh Đ còn phải trả lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất chậm trả được các bên thỏa thuận là 1%/01 tháng/ số tiền chậm trả.
- Chị Tr, chị M, chị D, anh C thống nhất thỏa thuận: Chị Tr có trách nhiệm trả cho anh Phùng Văn C: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Đ369120, số tờ bản đồ 7, số thửa 8, diện tích 21384 do UBND huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ cấp cho anh Phùng Văn C ngày 01/10/2004.
- Về án phí:
 - + Vợ chồng chị M, anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 2.500.000 VNĐ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.
 - + Trả lại cho chị Tr số tiền 2.500.000 VNĐ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2019/0003141 ngày 25/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai

